**Toán**

**TIẾT 142: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù**

- Giao tiếp toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập về số: Số liền trước, số liền sau. So sánh các số.

* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

- Sách Toán,bảng phụ; .

**2. Học sinh:** vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  **\***Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  \*Cách tiến hành:GV đố các em tìm ra đồ vật trong lớp có hình khối đã học. | |
| - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài mới | - HS nhắc lại tên bài |
| **2. Khám phá**  \*Mục tiêu: Ôn tập về số: so sánh các số; Số liền trước, số liền sau**,** giải toán.  \*Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1: Điền >,<,=**  **570 ... 600 254.... 200+50+4**  **897...890 254... 200+ 5+ 4**  **413...423 254... 500 + 20 + 4**  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bảng con .  Nhận xét sửa sai.  - GV nhận xét, chốt, hệ thống lại:  + So sánh số trăm, số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Số trăm bằng nhau thì so sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Số trăm và số chục đều bằng nhau thì so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn số có ít chữ số.  **\* Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS suy nghĩ cá nhân  - HS đố nhau  - GV mời đại diện HS trả lời, giải thích.  - Mời hs nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  **\* Bài 3:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV gợi mở hướng dẫn HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: viết phép tính và câu trả lòi thích hợp.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS trình bày, mời HS khác bổ sung.  **3.Hoạt động nối tiếp:**  **- Về nhà tìm các đồ vật có hình khối đã học.**  **- Nhận xét tiết học.** | - HS đọc CN  HS làm cá nhân  - HS giải thích:  Số con gà là **201**. **(201** đứng sau **200**)  Số con vịt là 199. (199 đứng trước 200)  Số con lợn (heo) là **202**. **(2** trăm và **2** đơn vị)  Nhiều con vật nhất là con lợn  - HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân.  - HS trình bày  - HS nghe |